TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ

2. Ông Cầm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà và ông Vũ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 22/10/1996. Sau khi kết hôn cuộc sống bình thường nhưng đến năm 2020 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, cách làm kinh tế gia đình, ông T thường bài bạc nên

kinh tế trong nhà gặp nhiều khó khăn, cuộc sống gia đình xáo trộn dẫn đến tình trạng vợ chồng hay tranh cãi và không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Thanh T1 sinh ngày 18/3/1998, Vũ Bảo H sinh ngày 14/3/2002 và Vũ Ngọc Thủy T2 sinh ngày 22/3/2013. Cháu T1 và cháu Huy đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định pháp luật, cháu T2 hiện đang ở với bà. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Ông T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cho bà L ly hôn với ông T vì mục đích hôn nhân không đạt; giao con chung Vũ Ngọc Thủy T2 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T hiện cư trú tại phường L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà L yêu cầu được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử động viên bà L đoàn tụ, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng bà L vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng ông T chung sống vì không còn tình cảm với chồng và xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Xét thấy qua xác minh thực tế tại chính quyền địa phương và hàng xóm thì ông T và bà L đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Do đó, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà L và ông T đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4]. Ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Ngọc Thủy T2 sinh ngày 22/3/2013. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn không đến Tòa làm việc, không thể hiện ý kiến đối với quan hệ hôn nhân cũng như về các con chung; Hội đồng xét xử xét thấy cháu T2 còn nhỏ hiện đang ở với mẹ và là bé gái tâm sinh lý phù hợp sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu T2 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu Trúc nên không xem xét.

Các con chung tên Vũ Thanh T1 sinh ngày 18/3/1998 và Vũ Bảo H sinh ngày 14/3/2002 hiện đều đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[5]. Bà L xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích L ly hôn ông Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vũ Ngọc Thủy T2, sinh ngày 22/3/2013 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu Trúc.

Các con chung tên Vũ Thanh T1, sinh ngày 18/3/1998 và Vũ Bảo H, sinh ngày 14/3/2002 đều đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004830 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. L, TP. B, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc